

Số: 291/2023/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2023 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Ông Nguyễn Thái D**, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: quận Đống Đa, Hà Nội;

Căn cước công dân số: xxxxxxxxx625 cấp ngày 07/1/2022

- **Bà Phạm Thị Bích H**, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: quận Đống Đa, Hà Nội;

Căn cước công dân số: xxxxxxxxx585 cấp ngày 21/8/2018

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Ông Nguyễn Thái D và bà Phạm Thị Bích H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, ngày 22/5/1997.

Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng mất niềm tin, cuộc sống chung nặng nề, gây căng thẳng cho cả hai.

Ông D và bà H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc ông, bà thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông D và bà H có 02 con chung là Nguyễn Minh Q (nam), sinh ngày 15/10/1997; Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 26/3/2002. Cả hai anh đã thành niên, khỏe mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông D và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông D và bà H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Ông D và bà H thống nhất để Ông D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Ông Nguyễn Thái D và bà Phạm Thị Bích H.**

2. Con chung: Xác nhận Ông D và bà H có 02 con chung là Nguyễn Minh Q (nam), sinh ngày 15/10/1997; Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 26/3/2002; Cả hai anh đã thành niên, khỏe mạnh, nên Tòa không xét.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông D và bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Ông D và bà H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông D chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071656 ngày 28/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến